

Bản án số: **81/2020/HS-ST.**

Ngày 10/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG.**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thảo

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Lý Thị Nhân

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tất T**, sinh ngày 05/5/1998;

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn N, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ: Lê Ngọc D, sinh năm 1999; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Có mặt tại phiên toà).*

*\*Người bị hại: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 2, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.*

*\*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2, Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 2, xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

*(Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, có lý do)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Tất T, cư trú tại Thôn N, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông tên H, không xác định được tuổi, địa chỉ cụ thể và biển số xe, từ km6, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến quán bán nước khu vực bờ hồ thuộc phường P, thành phố Q thì T xuống xe vào uống nước.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi bộ ra khu vực phường Q, thành phố Q, mục đích tìm xem ai có việc để xin đi làm, khi đến đoạn đường Lý Nam Đế thuộc tổ 17, phường Q, thành phố Q, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419 của ông Vũ Văn T; trú tại thôn 2, xã V, thành phố Q dựng trên vỉa hè, trước cửa nhà ông Đỗ Văn P và bà Lê Thị Thanh D, số nhà 205, đường Lý Nam Đế, phường Q, thành phố Q, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, T quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. T đi đến nổ máy và điều khiển xe mô tô của ông T đi về nhà mẹ vợ là bà Trần Kim T, trú tại xóm 7, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngủ và để xe mô tô tại đó (T không nói cho bà T biết xe mô tô là do T trộm cắp mà có).

Khoảng 08 giờ, ngày 12/6/2020, T điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ Hùng Hương của anh Nguyễn Thế A thuộc tổ 1, phường H, thành phố Q vay 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), để lại xe mô tô đã trộm cắp được của ông T để làm tài sản bảo đảm. Số tiền vay tại cửa hàng cầm đồ T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/6/2020, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 11/6/2020 của mình. Ngày 26/6/2020, T đến cửa hàng cầm đồ Hùng Hương trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho anh Thế A, lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419 là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSTP, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Nguyễn Tất T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tất T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng; giao bị cáo cho UBND xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vợ chồng bị cáo có 02 con còn nhỏ, con lớn 4 tuổi, con nhỏ mới sinh; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện ở nhà lao động kiếm sống, nuôi dưỡng hai con nhỏ cùng vợ.

Người bị hại ông Vũ Văn T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế A đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo trả. Tại giai đoạn điều tra cũng như đơn trình bày, ông T, anh Thế A không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản trộm cắp, đoạn clip trích xuất từ Camera ghi lại hình ảnh Thành thực hiện hành vi trộm cắp, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2020, tại đường Lý Nam Đế, phường Q, thành phố Q,

Nguyễn Tất T có hành vi Trộm cắp tài sản của ông Vũ Văn T, trú tại thôn 2, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; tài sản Thành trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419, trị giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân về tình hình an ninh trật tự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn (bị cáo học hết lớp 11/12) hoàn toàn nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ là hành vi trái pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi, nhu cầu chi tiêu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, bị cáo đã hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 3.000.000 đồng; đồng thời bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình, bị cáo có 02 con nhỏ (một cháu sinh năm 2016, một cháu mới sinh năm 2020), vợ bị cáo đang trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, công việc, thu nhập không ổn định. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; các con của bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú, thể hiện sự ăn năn hối cải sâu sắc của bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động tạo lập kinh tế hỗ trợ vợ nuôi các con; cho bị cáo cơ hội để tự rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong thời gian bị cáo thi hành án treo giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 22K7-2419, do bị cáo giao nộp. Ngày 27/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại xe mô tô nói trên cho người bị hại, ông Vũ Văn T. Việc trả lại xe mô tô cho ông Tuyên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý phần vật chứng.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, anh Nguyễn Thế A đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng. Ông Tuyên và anh Thế Anh đều không yêu cầu bị cáo bồi thường hay bồi hoàn thêm bất kỳ một khoản nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tất T phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất T **06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 *(Một)* năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/9/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Tất T cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

*(Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Tất T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)*

#### **2. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Tất T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc

niêm yết bản án theo quy định.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân**

**Lương Thanh Huyền**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Th, h.Yên Sơn;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thanh Huyền**

